# CHUYÊN ĐỀ:4

**CÁCH LÀM PHẦN PHẢN ĐỀ TRONG BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ  
   I. Lí do thực hiện chuyên đề**

Qua khảo sát tại một số trường THPT trên địa bàn tỉnh cùng thực tiễn giảng dạy và chấm thi Tốt nghiệp THPT, chúng tôi nhận thấy: học sinh còn khá lúng túng trong thao tác bình luận mở rộng vấn đề nghị luận, nhiều bài viết chưa phản đề hoặc phản đề nhưng chưa đạt hiệu quả dẫn tới kết quả nghị luận không cao.

Từ yêu cầu thực tế của câu hỏi nghị luận xã hội trong đề thi Tốt nghiệp THPT, yêu cầu của buổi tập huấn, khuôn khổ của buổi tập huấn, chuyên đề này được trình bày với nội dung cơ bản là gợi ý một số cách viết phần phản đề (bàn luận mở rộng) trong đoạn văn nghị luận xã hội cho 3 đối tượng cơ bản: học sinh trung bình, khá và khá giỏi

**II. Đối tượng và phương pháp thực hiện:**  
Đối tượng của chuyên đề “Phương pháp viết phần phản đề trong bài nghị luận xã hội hiệu quả” là học sinh THPT, cụ thể là học sinh lớp 12 nơi tôi đang công tác và những ví dụ trong dạng đề cụ thể.  
Phương pháp thực hiện chủ yếu bằng thực nghiệm, kết hợp với điều tra, kiểm tra đánh giá sáng tạo, trắc nghiệm kiến thức, phân tích, tổng hợp, thống kê, báo cáo ....  
**III. Phạm vi của chuyên đề :**  
Phạm vi nghiên cứu của đề tài chủ yếu là sách giáo khoa ngữ văn 12 phần làm văn; sách giáo viên ngữ văn 12, Chuẩn kiến thức kĩ năng 12, Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn trong văn nghị luận, Những tài liệu tham khảo khác. . .  
**IV. Cấu trúc của chuyên đề:**  
Gồm ba phần A - Đặt vấn đề, B - Nội dung và C - Kết luận.

# B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

# 1. Khái quát về văn bản NLXH

Văn nghị luận xã hội là những bài văn bàn về xã hội, chính trị, đời sống nói chung. Do đó, đề bài của dạng văn này rất rộng. Cụ thể, nó bao gồm cả những vấn đề tư tưởng, đạo lý cho đến lối sống. Ngoài ra, một đề văn nghị luận xã hội đôi khi đề cập những câu chuyện nổi bật trong cuộc sống hằng ngày. Hoặc có thể yêu cầu viết về vấn đề thiên nhiên, vấn đề toàn quốc, toàn cầu…

Hiện nay, đề văn nghị luận xã hội rất phổ biến. Đây cũng là cách mà các trường, cơ sở giáo dục nói chung đưa ra để kiểm tra kỹ năng sống, vốn sống, mức độ hiểu biết của học sinh. Do đó, yêu cầu người học bên cạnh đọc sách giáo khoa thì cũng cần biết báo chí, đọc tin tức, theo dõi đời sống hằng ngày để mở rộng vấn đề thêm sâu sắc.

**2. Phản đề là gì?**

Nêu phản đề tức là đưa ra một ý kiến trái ngược với ý kiến mình đang cần bàn, trên cơ sở đó, mình dùng lập luận để bác bỏ ý kiến đó để khẳng định ý

kiến mình đang cần bàn. Phản đề gần giống với thao tác bác bỏ và cách làm cũng tương tự như bác bỏ.

**3**. **Yêu cầu của đoạn văn nghị luận xã hội (200 chữ) trong đề thi Tốt nghiệp THPT Khảo sát một số đề thi Tốt nghiệp THPT trong hai năm gần đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **Đề thi** |
| **2020** | **Đề thi Tốt nghiệp THPT Lần 1:** Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về **sự cần**  **thiết phải trân trọng cuộc sống mỗi ngày***.* |
| **Đề thi Tốt nghiệp THPT Lần 2**: Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị  hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về **sự cần thiết phải có niềm tin trong cuộc sống.** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đề thi dự bị**: Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân **về sức mạnh của sự đoàn kết trong cuộc sống**. |
| **2021** | Đề thi tham khảo: Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về **sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn, thử thách.** |
| **Đề thi Tốt nghiệp THPT lần 1**: Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về **sự cần thiết phải biết sống cống hiến.** |
| **Đề thi Tốt nghiệp THPT lần 2**: Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về **sự cần thiết của tinh thần hợp tác trong cuộc sống**. |

Kết hợp với nghiên cứu tìm hiểu hướng dẫn chấm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chúng tôi nhận thấy, câu hỏi nghị luận xã hội trong đề thi Tốt nghiệp THPT có những đặc điểm và yêu cầu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi nghị luận xã hội** | **Hướng dẫn chấm** |
| + Hình thức: Đoạn văn (khoảng 200 chữ)  + Dạng đề: Nghị luận về vấn đề xã hội đặt ra từ văn bản đọc hiểu  - Vấn đề nghị luận: Không yêu cầu bàn về vấn đề nói chung mà yêu cầu bàn về khía cạnh của vấn đề và gắn liền với bản thân/cá nhân mỗi con người. | - Điểm về hình thức: 0.75 điểm  + Đoạn văn  + Chính tả, ngữ pháp  + Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ  - Điểm về nội dung: 1.25 điểm  + Xác định chính xác vấn đề nghị luận: 0.25 điểm  + Triển khai vấn đề nghị luận: 1.0 điểm |

Để đáp ứng được các yêu cầu trên, khi làm bài học sinh cần lựa chọn một trong các cách diễn đạt đoạn văn nghị luận như diễn dịch, quy nạp, tổng- phân - hợp, ... Để có thể nghị luận tốt ta cần 1 hệ thống các luận điểm được tư duy một cách logic và chặt chẽ với nhau. **Nếu tư duy logic giúp HS bộc lộ sâu sắc, đào sâu, tìm hiểu kĩ về 1 vấn đề trong cuộc sống thì tư duy phản biện lại giúp vấn đề phát triển đầy đủ, rộng mở hơn.** Như vậy, cách viết phần phản đề là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến thành công của học sinh khi viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ). Nên chúng tôi làm chuyên đề này với hi vọng giúp đỡ HS có kết quả cao trong kì thi sắp tới.

**4. Cấu trúc một đoạn văn:**

+Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận

+Thân đoạn:

* Giải thích vấn đề cần nghị luận
* Bàn luận vấn đề cần nghị luận (Dẫn chứng, ý nghĩa/ tác dụng/ vai trò/ sự cần thiết/ sức mạnh với bản thân, gia đình, xã hội/ chủ quan/ khách quan…)
* **Phản đề (Bàn luận mở rộng/ lật ngược vấn đề)**

+Kết đoạn:Liên hệ bản thân, đưa ra bài học nhận thức và hành động.

**5. Hướng dẫn học sinh viết phần bàn luận mở rộng trong bài NLXH**

**5.1 Đưa ra phản đề bằng cách lật ngược vấn đề**

Cách làm này thường phù hợp với đối tượng học sinh có lực học trung bình, yếu vì cách làm khá đơn giản. Giáo viên có thể cung cấp cho học sinh những cặp phạm trù trái ngược nhau và hướng dẫn học sinh nắm bắt, tìm từ hoặc cụm từ trái nghĩa để lật ngược. Chẳng hạn các cặp vấn đề: Trung thực – gian lận/ trách nhiệm – vô trách nhiệm; bao dung độ lượng – hẹp hòi ích kỉ; tiết kiệm- lãng phí/ sự tin tưởng – nghi kị…

Ví dụ: Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ***Điều bản thân cần thực hiện để biến ước mơ thành hiện thực.*** Chúng ta sẽ có đoạn phản đề như sau:

* Bên cạnh những tấm gương nỗ lực rèn luyện ý chí, nuôi dưỡng ước mơ, kiên trì; lập kế hoạch cho từng giai đoạn, trau dồi kiến thức, kĩ năng...còn có nhiều hiện tượng sống buông thả, thiếu trách nhiệm, ỷ lại hoặc chỉ ước mơ mà không hành động. Đây là những biểu hiện đángphê phán của những người sống thiếu lí tưởng....

**5.2 Đưa ra phản đề bằng cách gợi mở vấn đề mới**

Cách làm này thường phù hợp với đối tượng học sinh có lực học khá, khá giỏi vì cách làm có phần tư duy mở rộng hơn. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sáng tạo, liên tưởng đến những câu ngạn ngữ, châm ngôn, danh ngôn… hay, ý nghĩa có điểm tương đồng hoặc các vấn đề mới được gợi ra từ vấn đề đang nghị luận.

Ví dụ: Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: “Tôi sẽ thương lượng với thời gian như thế nào?” Chúng ta sẽ có mở rộng đoạn như sau:

“Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí” câu nói của Nikolai A.Ostrovsky đã khiến bản thân mỗi chúng ta đặt ra một câu hỏi lớn: “Tôi sẽ thương lượng với thời gian như thế nào?”

Hoặc đề bài: Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về***ý nghĩa của trào lưu sống tối giản trong giới trẻ.*** Chúng ta sẽ có mở rộng đoạn như sau:

Tối giản không có nghĩa là sống khắc khổ, thiếu tiện nghi, tùy theo từng điều kiện mà ta có cách sống phù hợp, mang lại giá trị đích thực cho cuộc sống thăng hoa.

Tùy từng vấn đề nghị luận mà ta viết mở rộng cho hợp lý, không quá gượng ép, gò bó theo một công thức nhất định nào!

**Lưu ý:** Qua khảo sát đề thi tham khảo, đề thi minh họa và đề thi chính thức trong thời gian 3 năm gần đây có thể thấy: *dạng đề nghị luận về hiện tượng đời sống thường không xuất hiện trực tiếp trong yêu cầu nghị luận của đề bài*. Nếu trong **ngữ liệu đọc hiểu** đề cập đến các vấn đề, các hiện tượng, sự kiện mang tính thời sự như: *dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, chiến tranh, cách mạng công nghiệp, khủng hoảng tâm lí hiện đại, bạo hành…* thì yêu cầu của phần nghị luận xã hội sẽ theo hướng: thái độ, cách ứng xử của con người trước các hiện tượng đời sống đó. Ví dụ: nếu ngữ liệu liên quan đến dịch bệnh thì phần yêu cầu nghị luận có thể liên quan đến: tinh thần cống hiến, tinh thần sống dấn thân, lối sống sẻ chia,…nghĩa là từ một hiện tượng đời sống sẽ yêu cầu bàn luận về một khía cạnh lối sống/ thái độ sống/ cách ứng xử/ phẩm chất (thuộc về tư tưởng đạo lí). Do đó, khi viết phần phản đề ta nên **dùng cách mở rộng**

Cũng qua khảo sát nhanh về đề nghị luận xã hội xuất hiện trong Kì thi Tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong hai năm gần đây có thể thấy, 4/4 đề thi chính thức thuộc dạng đề nghị luận về khía cạnh của một tư tưởng, đạo lý: ***vai trò, sự cần thiết, giá trị hay ý nghĩa của thái độ, lối sống, cách ứng xử, các giá trị cuộc sống*** trong mối quan hệ đối với chính mình (*phải trân trọng cuộc sống, phải có niềm tin)*, với cá nhân khác (*sức mạnh của tình người, tinh thần hợp tác)*, với cộng đồng, dân tộc (*sức mạnh của sự đoàn kết*, *phải biết sống cống hiến)...* ta có thể phản đề bằng lật ngược và phê phán các hiện tượng tiêu cực, lan tỏa các giá trị tích cực

Trên cơ sở đó, kết hợp với mô hình chung của sự kết hợp các ý trong đoạn văn nghị luận xã hội, chúng tôi đề xuất mô hình cụ thể với các dạng đề:

# Mô hình 1: Với dạng đề ý nghĩa/ giá trị/ sự cần thiết của một tư tưởng đạo lí

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| **Mở đoạn** | Nêu vấn đề nghị luận: *ý nghĩa*  *của….* | Nêu vấn đề… (Có thể bám luôn vào yêu cầu của đề bài để hình thành câu mở đoạn: *Đoạn trích…đã đánh thức trong*  *mỗi chúng ta về ý nghĩa của….* |
| **Thân đoạn** | **Tập trung bàn luận về ý nghĩa của vấn đề tư tưởng đạo lí trong đề bài** | **- Giải thích (1 – 2 dòng**)**:** vấn đề tư tưởng đạo lí ấy: là gì? (ngắn gọn)  - **Bàn luận về ý nghĩa (trọng tâm: 10 – 12 dòng):**  + Ý nghĩa với bản thân: về tâm hồn, tính cách, suy nghĩ, định hướng tương lai  + Ý nghĩa với gia đình  + Ý nghĩa với cộng đồng, xã hội   * **Chứng minh (đưa từ 1 – 2 dẫn chứng )**(có thể kết hợp cùng phần trình bày lí lẽ ở trên) * **Phản đề (2 - 3 dòng) :** Lật ngược lại vấn đề (phê phán những người đi ngược lại tư tưởng đạo lí) và gợi mở vấn   đề mới (nếu có) |
| **Kết đoạn** | **Rút ra bài học nhận thức và**  **hành động** | **(2 – 3 dòng)**  **-** Nhận thức được vai trò quan trọng của tư tưởng, đạo lí  - Rút ra bài học, hướng hành động cho bản thân. |

**Ví dụ:** Xây dựng dàn ý: ***Ý nghĩa của lối sống tiết kiệm***

**-** Giải thích:Tiết kiệm có thể hiểu là sử dụng hợp lí, đúng mức của cải vật chất, thời gian, thời gian, sức lực của mình và người khác, không xa hoa, lãng phí.

- Bàn luận về ý nghĩa của lối sống tiết kiệm

+ Ý nghĩa với bản thân:

+ Ý nghĩa với cộng đồng, xã hội:

++ Không gây lãng phí các nguồn lực vật chất từ thiên nhiên hay do con người tạo ra góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của loài người; không gây sự xáo trộn cho đời sống xã hội, bình ổn được thị trường; góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu có hơn.

++ Góp phần xây dựng một xã hội, một thế giới “xanh, sạch, đẹp”

* Dẫn chứng chứng minh ý nghĩa của lối sống tiết kiệm:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương cho mỗi chúng ta về lối sống tiết kiệm. (cần – kiệm- liêm- chính).

+ Đất nước, con người Nhật Bản: sự tiết kiệm về nguồn tài nguyên, nguồn lực vật chất; sự tiết kiệm trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày đã làm nên một đất nước Nhật Bản xinh đẹp, giàu có; đã làm nên những nhân cách cao đẹp cho con người Nhật Bản.

* Mở rộng vấn đề: tiết kiệm khác với keo kiệt; phê phán những con người lãng phí, những con người keo kiệt.
* Bài học nhận thức và hành động: nhận thức được “tiết kiệm” là một đức tính tốt đẹp cần hình thành; bản thân con người không chỉ cần biết tiết kiệm của cải, vật chất mà còn phải biết tiết kiệm cả thời gian, công sức của chính mình; tiết kiệm cho gia đình, cho xã hội.

# Mô hình 2: đoạn văn NLXH về giải pháp thực hiện một tư tưởng đạo lí

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| **Mở đoạn** | Nêu vấn đề nghị luận: *giải pháp/*  *điều bản thân cần làm/ sứ mệnh để…* | Nêu vấn đề… (Có thể bám luôn vào yêu cầu của đề bài để hình thành câu mở đoạn: *Đoạn trích…đã giúp chúng ta đặt*  *câu hỏi cho chính mình: Cần phải có giải pháp, hành động như thế nào…cho cuộc sống hôm nay?)* |
| **Thân đoạn** | Tập trung bàn luận về giải pháp/cách thức/ điều bản thân cần làm/sứ mệnh để đạt được giá trị tư  tưởng đạo lí trong đề bài | - **Bàn luận về giải pháp/hành động của mỗi người (12 – 14 dòng):**  + Nâng cao, rèn luyện sức mạnh thể chất  + Rèn luyện sức mạnh tinh thần: nuôi dưỡng tâm hồn, ước mơ, trau dồi tri thức, rèn luyện ý chí.  + Đóng góp cho gia đình, nhà trường, cộng đồng…  - Giải pháp hành động của mọi người: cần đoàn kết, chung tay… |
|  |  | * **Chứng minh: đưa từ 1 – 2 dẫn chứng** (có thể kết hợp cùng phần trình bày lí lẽ ở trên) * **Phản đề, mở rộng ( 2 – 3 dòng):** Lật ngược lại vấn đề (phê phán những người đi ngược lại tư tưởng đạo lí) và gợi   mở vấn đề mới (nếu có) |
| **Kết đoạn** | Rút ra bài học nhận thức và hành  động | **( 2 – 3 dòng):**  **-** Sự cần thiết của những giải pháp, hành động.  - Khẳng định quyết tâm thực hiện của bản thân |

**Đọc kĩ đề, xác định chính xác vấn đề nghị luận: *Điều bản thân cần thực hiện để biến ước mơ thành hiện thực***

**Ví dụ:** Xây dựng dàn ý**:** *Điều bản thân cần thực hiện để biến ước mơ thành hiện thực*

**-** Nêu vấn đề nghị luận: Điều bản thân cần thực hiện để biến ước mơ thành hiện thực

- Bình luận + Phân tích: bàn về điều cần làm của bản thân:

+ Rèn luyện sức khỏe

+ Trau dồi kiến thức, kĩ năng

+ Lập kế hoạch cho bản thân theo từng giai đoạn

+ Rèn luyện ý chí: luôn nuôi dưỡng ước mơ; kiên trì, quyết tâm.

* Chứng minh : đưa dẫn chứng để làm sáng tỏ quan điểm phía trên

+ Tấm gương khởi nghiệp sáng tạo

+ Hoa hậu: Nguyễn Thúc Thùy Tiên

* Phản đề: phê phán những người chỉ ước mơ mà không hành động, những người sống thiếu lí tưởng.

# MỘT SỐ ĐOẠN VĂN CỦA HỌC SINH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vấn đề NL** | **Đoạn văn** | **Dẫn chứng được sử dụng** |
| **Giá trị**  **của sự khác biệt/ ý nghĩa của việc vượt lên định kiến** | (1) Việc con người dám đối diện và phản kháng với những định kiến lệch lạc để sống bằng chính mình đem lại cho con người niềm hạnh phúc và cao hơn là sự công nhận từ những người xung quanh. (2) Hoa hậu H’Henie đăng quang trong ánh mắt soi xét của mọi người, trong sự so sánh của dư luận. (3) Bỏ qua những phán xét khắc khe, tiêu cực của số đông, H’Henie vẫn nhận ra thế mạnh, nét đẹp của chính mình .(4) Chính quá trình cố gắng không ngừng khiến H’Henie được công nhận, ghi  dấu ấn rất riêng. | Hoa hậu H’Henie  (vượt qua định kiến, trân trọng sự khác biệt của mình, khẳng định bản thân) |
|  | (1) Những người không chịu điều khiển bởi định kiến | Galilê  (bảo vệ quan điểm bản thân, ngược lại với giáo hội, đem đến chân lí) |
|  | là những người đi đầu, người mở đường, khai sáng. |
|  | (2)(3) Galilê bảo vệ cho quan điểm: Trái Đất có hình |
|  | tròn, đi ngược lại với những tuyên bố của Giáo Hoàng, |
|  | để rồi vì thế nhận về cái chết đau đớn. Tuy nhiên, thời |
|  | gian đã chứng minh học thuyết của ông là đúng đắn. (4) |
|  | Ông đã cởi trói cho quan điểm của cả nhân loại. |
| **Giá trị của thất bại** | (1) Thất bại cho ta những kinh nghiệm, hiểu biết mà không có bất cứ sách vở nào nói đến. (2)(3) Bạn có biết rằng Edison đã thành công phát minh ra bóng đèn điện | Edison đã thành công phát minh ra bóng đèn điện sau |
|  | sau hơn 10000 lần thất bại. Tôi vẫn có nhớ như in những lời bất hủ của ông: “Tôi không thất bại. Tôi chỉ là tìm ra được 10000 cách nó không hoạt động”. (4) Trước ý  chí và niềm tin ấy, thất bại đã ngả mũ trước ông. | hơn 10000 lần thất bại |
| **Vai trò/ giá trị**  **của tri thức/ sự hiểu biết** | (1) Hiểu biết giúp con người thích nghi với sự chuyển biến không ngừng của xã hội. (2,3) Cứ nhìn vào cuộc hành trình của nhân loại từ lửa đến khí ga và năng lượng điện từ, từ ti vi đen trắng đến màn hình tinh thể siêu mỏng, chiếc điện thoại bàn cồng kềnh đã bị thay thế bởi chiếc điện thoại thông minh cũng đủ thấy sự cần thiết của hiểu biết, tri thức với mỗi con người. (4)Thiếu đi hiểu biết, con người lập tức sẽ trở nên lạc lõng, tụt lại phía sau quy luật phát triển chung. | cuộc hành trình của nhân loại từ lửa đến khí ga và năng lượng điện từ, từ ti vi đen trắng đến màn hình tinh thể siêu mỏng, chiếc điện thoại bàn cồng kềnh đã bị thay thế  bởi chiếc điện thoại thông minh |
| (1) Hiểu biết giúp chúng ta có được cái nhìn sâu sắc, toàn diện về đời sống xung quanh, tránh gặp phải những sai lầm không đáng có. (2,3) Ngày xưa hay ngày nay, trong bất kể lĩnh vực nào cũng vậy, không có hiểu biết thì kể cả những công việc lao động chân tay để sinh tồn con người cũng khó mà làm được. (4)Thế mới thấy vốn hiểu biết, tri thức như chiếc chìa khóa duy nhất để tồn tại, để sống có ý nghĩa. | Ngày xưa hay ngày nay, trong bất kể lĩnh vực nào cũng vậy, không có hiểu biết thì kể cả những công việc lao động chân tay để sinh tồn con người cũng khó  mà làm được. |

1. **KẾT LUẬN**

Nội dung chuyên đề có thể là một gợi cho các thầy cô khi hướng dẫn HS ôn tập phần nghị luận xã hội cho đề bài trên cơ sở những yêu cầu chung trong đề thi những năm qua. Đây là kết quả tôi tự rút kinh nghiệm trong quá trình ôn tập cho học sinh nhiều năm và đã thu được một số kết quả tiến bộ nhất định. Hi vọng chuyên đề sẽ có hiệu quả đáp ứng kì thi năm học 2023 này.